



Technical Data Sheet

Previous Name: Shell Omala

Shell Omala S2 G 68

- Bảo vệ Tăng cường
- Ứng dụng Tiêu chuẩn

Dầu Bánh răng Công nghiệp

Shell Omala là loại dầu chất lượng cao chịu cực áp, chủ yếu dùng bôi trơn các bánh răng công nghiệp tải trọng nặng. Khả năng chịu tải cao kết hợp với các tính năng chống ma sát khiến dầu trở thành loại ưu hạng cho các bánh răng.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Hiệu suất, Các đặc điểm & Lợi ích

▪ Tuổi thọ cao - Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng

Độ ổn định nhiệt và chống oxy hóa rất cao giúp dầu chịu được tải trọng nhiệt cao và chống lại sự hình thành cặn và các sản phẩm nguy hại do bị oxy hóa. Điều này cũng giúp kéo dài tuổi thọ dầu, ngay cả trong một số trường hợp nhiệt độ khối dầu lên đến 100°C

▪ Chống ăn mòn và mài mòn ưu hạng

Năng lực chịu tải tuyệt hảo giúp giảm mài mòn răng và ổ đỡ đối với cả hai loại vật liệu thép và đồng

Shell Omala S2 G có tính năng chống ăn mòn ưu hạng, bảo vệ cho cả hai loại vật liệu thép và đồng, thậm chí ngay cả trong điều kiện nhiễm nước và cặn rắn.

▪ Duy trì Hiệu suất Hệ thống

Shell Omala S2 G Shell Omala có tính năng tách nước tuyệt hảo. Nước dư có thể xả dễ dàng ra khỏi hệ thống bôi trơn giúp tăng tuổi thọ bánh răng và đảm bảo bôi trơn hiệu quả của các bề mặt tiếp xúc.

Nước sẽ thúc đẩy mạnh hiện tượng mờ trên bề mặt các bánh răng và ổ trục cũng như gây ăn mòn các bề mặt bên trong. Do đó, cần phải tránh nhiễm nước hoặc nhanh chóng tách nước ra khỏi dầu sau khi bị nhiễm.

▪ Các bánh răng tải nặng

Shell Omala S2 G có hệ phụ gia hữu hiệu chịu cực áp hoàn hảo (EP) cho phép nó được sử dụng trong các hệ thống bánh răng chịu tải nặng.

▪ Các ứng dụng khác

Shell Omala S2 G phù hợp để bôi trơn các ổ trục và các chi tiết trong các hệ thống bôi trơn tuần hoàn và vẩy té.

▪ Đối với các ứng dụng bánh răng bánh vít-trục vít, dầu Shell Omala S4 WE được khuyến cáo sử dụng.

▪ Đối với các ứng dụng bánh răng hypoid, nên sử dụng dầu Shell Spirax tương ứng.

Quy cách kỹ thuật, Sự phê chuẩn & Sự giới thiệu

- Đạt MAG (Cincinnati Machine) P34,35,59,63, 74, 76-78
- David Brown S1.53.101,102,103,104
- AGMA 9005- EO2 (EP)
- DIN 51517- Part 3 (CLP), trừ ISO 1000
- Đạt ISO 12925-1 Type CKD, trừ ISO 680-1000. ISO 680 đạt CKC
- US Steel 224

Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên lạc với Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật Shell.

Các ứng dụng chính



▪ Các hệ thống bánh răng công nghiệp kín

Shell Omala S2 G được pha chế sử dụng hệ phụ gia hữu hiệu sulphur-phosphorus cung cấp tính năng chịu cực áp nhờ đó cho phép sử dụng cho các ứng dụng ở hầu hết các hộp số bánh răng thẳng và bánh răng nghiêng kín.

Diễn hình Vật chất Đặc điểm

Properties			Method	Omala S2 G 68
Cấp độ nhớt ISO			ISO 3448	68
Độ nhớt Động học	@40°C	mm ² /s	ISO 3104	68
Độ nhớt Động học	@100°C	mm ² /s	ISO 3104	8.7
Chỉ số độ nhớt			ISO 2909	99
Tỉ trọng	@15°C	kg/m ³	ISO 12185	887
Điểm chớp cháy (COC)		°C	ISO 2592	236
Điểm rót chảy		°C	ISO 3016	-24

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, Sự an toàn & Môi trường

- Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bảng dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng được cung cấp từ <http://www.epc.Shell.com/>
- **Bảo vệ môi trường**
Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin Bổ sung

- **Lời khuyên**
Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập trong bảng dữ liệu kỹ thuật này.